

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2009.1/CV-TĐ

V/v giải trình chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp
nhất Quý I/2024 so với Quý I/2023.

Hung Yên, ngày 20 tháng 04 năm 2024

GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ I/2024

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Thuận Đức (Mã chứng khoán TDP) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan!

Căn cứ:

- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng;
- Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I/2023 của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý cơ quan về sự biến động doanh thu và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất Quý I/2024 so với Quý I/2023 như sau:

CHỈ TIÊU	Kỳ		Chênh lệch	
	Quý I/2024	Quý I/2023	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.097,9	901,8	196,1	22%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.097,9	901,8	196,1	22%
4. Giá vốn hàng bán	1.004,3	817,3	187,0	23%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	93,5	84,5	9,1	11%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	13,1	19,6	(6,5)	-33%
7. Chi phí tài chính	49,2	56,1	(6,9)	-14%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	(1,1)	(1,0)	(0,0)	0%
9. Chi phí bán hàng	12,7	10,4	2,4	23%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17,0	17,6	(0,6)	-3%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	26,6	18,9	7,7	41%
12. Thu nhập khác	0,1	0,0	0,1	29151%
13. Chi phí khác	1,4	1,0	0,4	40%
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(1,3)	(1,0)	(0,3)	26%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25,3	17,9	7,9	44%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	7,6	6,8	0,9	13%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(0,1)	-	(0,1)	0%
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	17,8	11,1	7,2	65%
19. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	17,8	11,1	7,2	65%
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND/1CP	225	139	86	62%

1. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Quý I/2024 so với Quý I/2023 tăng 7,2 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 65%, lãi cơ bản trên cổ phiếu Quý I/2024 so với Quý I/2023 tăng 86 đồng/CP.

Nguyên nhân:

2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất Quý I/2024 tăng so với Quý I/2023 với giá trị là 196,1 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 22%, giá vốn hàng bán tăng nhiều hơn 23%. Tăng trưởng lợi nhuận gộp được đóng góp phần lớn từ mặt hàng túi xách siêu thị xuất khẩu trong quý I với mức ~40%.

3. Doanh thu hoạt động tài chính hợp nhất Quý I/2024 so với Quý I/2023 giảm với giá trị 6,5 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ 33%

4. Các khoản chi phí bán hàng quý I/2024 tăng so với Quý I/2023 với tỷ lệ tăng tương ứng là 23% chủ yếu từ các chi phí vận chuyển và nhân viên, nhưng chi phí quản lý giảm 3%. Chi phí tài chính chủ yếu là chi phí lãi vay giảm nhiều 12% so với cùng kỳ năm trước do lãi suất giảm và hiệu quả của hoạt động tái cơ cấu nguồn vốn.

Trong đầu năm 2024 thị trường xuất khẩu có sự phục hồi mạnh so với giai đoạn năm 2023 và đạt mức bằng với quý IV-2023. Mặc dù thời gian quý I/2024 có sự ngắt quãng do các đợt nghỉ lễ dài nhưng doanh thu đã phục hồi mạnh và đóng góp phần lớn vào lợi nhuận công ty. Doanh thu thị trường xuất khẩu tăng mạnh 40% so với quý I-2023. Lợi nhuận công ty đã bớt bị ảnh hưởng nhiều do yếu tố lãi suất vay vốn toàn thị trường đã giảm. Mặc dù vậy chi phí lãi vay cũng là chi phí lớn ảnh hưởng toàn công ty, cộng hưởng thêm tới chính sách thuế TNDN làm cho các chi phí lãi vay không được loại trừ khi tính thuế.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty Cổ phần Thuận Đức về chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất Quý I/2024 so với Quý I/2023.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Tổng Giám đốc
- UBCKNN;
- Lưu VT. TCCB (T)

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

Tổng giám đốc



Bùi Quang Sỹ

